

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...165/XNK-TCKT
(V/v giải trình số liệu chênh lệch BCTC năm
2016 trước và sau kiểm toán)

An Giang, ngày 22 tháng 03 năm 2017

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (AGM) đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc chênh lệch giữa BCTC năm 2016 trước và sau kiểm toán chủ yếu do những nguyên nhân chính sau:

- Ghi giảm chi phí quản lý phải trả: 608.400.000 đồng. Lý do Hội đồng quản trị không nhận thù lao năm 2016.

- Phân loại lại một số chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn trên báo cáo tài chính cho phù hợp.

Các nguyên nhân trên đã làm tổng tài sản và nguồn vốn giảm 89.404.267 đồng và lợi nhuận sau thuế tăng 557.535.032 đồng so với trước khi kiểm toán.

1. Bảng cân đối kế toán :

| Chỉ tiêu thay đổi chủ yếu | Số cuối năm (chưa kiểm toán) | Số cuối năm (đã kiểm toán) | Chênh lệch |
|-------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|---------------------|
| A. Tài sản | | | |
| Phải thu ngắn hạn khác | 2.153.593.220 | 2.153.479.370 | (113.850) |
| Thuế GTGT được khấu trừ | 5.152.513.672 | 5.114.088.224 | (38.425.448) |
| Thuế và các khoản phải thu NN | 895.549.420 | 844.249.419 | (51.300.001) |
| Tài sản thuế TNDN hoãn lại | 1.405.239.986 | 1.405.675.017 | 435.031 |
| Tổng tài sản | 741.437.633.805 | 741.348.229.538 | (89.404.267) |
| B. Nguồn vốn | | | |
| Thuế và các khoản phải nộp NN | 171.282.936 | 132.857.488 | (38.425.448) |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 1.961.579.230 | 1.353.179.230 | (608.400.000) |
| Phải trả ngắn hạn khác | 4.116.308.415 | 4.116.194.565 | (113.850) |
| Vay ngắn hạn | 330.352.795.830 | 328.004.795.830 | (2.348.000.000) |
| Vay dài hạn | | 2.348.000.000 | 2.348.000.000 |

| | | | |
|---------------------------|------------------------|------------------------|---------------------|
| Lợi nhuận chưa PP năm nay | 5.862.225.262 | 6.419.760.294 | 557.535.032 |
| Tổng nguồn vốn | 741.437.633.805 | 741.348.229.538 | (89.404.267) |

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh :

| Chỉ tiêu thay đổi chủ yếu | Năm 2016 | Năm 2016 | Chênh lệch |
|--------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|
| | Chưa kiểm toán | Đã kiểm toán | |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 12.377.420.613 | 12.395.172.619 | 17.752.006 |
| Chi phí tài chính | 19.789.743.271 | 19.807.495.277 | 17.752.006 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 13.565.975.639 | 12.957.575.639 | (608.400.000) |
| Tổng lợi nhuận KT trước thuế | 6.052.257.406 | 6.660.657.408 | 608.400.002 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 97.391.008 | 148.691.009 | 51.300.001 |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 92.641.136 | 92.206.105 | (435.031) |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 5.862.225.262 | 6.419.760.294 | 557.535.032 |

Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



VÕ THANH BÀO

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT